

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 287/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 01 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh
vào mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2021-2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 222/TTr-SGDĐT ngày 25/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2021-2022 (Kế hoạch số 221/KH-SGDĐT ngày 25/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch trên và các nội dung khác có liên quan theo đúng quy định.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

(Kèm theo Kế hoạch số 221/KH-SGDĐT ngày 25/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm 2021-2022).

Nơi nhận:

- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu VT, PVX (Nga.QĐ06_{29.1.21})

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Tuyết Minh

Số: 221 /KH - SGDDT

Bình Phước, ngày 25 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2021 - 2022

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ, mạng lưới trường, lớp và yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào mầm non (MN), lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2021 - 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá trình độ của người học theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình các cấp học; đánh giá được chất lượng giáo dục trong toàn tỉnh.
2. Thực hiện phân luồng đào tạo sau khi người học học hết chương trình trung học cơ sở (THCS); phục vụ công tác phổ cập giáo dục nói chung, trong đó có phổ cập trung học phổ thông (THPT) ở một số địa phương.
3. Thực hiện phân công chỉ đạo, quản lý công tác tuyển sinh phù hợp phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục theo quy định hiện hành.
4. Đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan trong công tác tuyển sinh; nắm được chất lượng đầu vào lớp 10 ở các trường THPT, trường THCS và THPT để có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học.
5. Đánh giá công tác chỉ đạo, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của các cơ quan quản lý giáo dục.

II. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO MN, LỚP 1, LỚP 6, LỚP 10

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển và thi tuyển

1.1. Xét tuyển: đối với MN, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 vào tất cả các trường MN, TH, THCS, trung tâm giáo dục thường xuyên, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, các trường THCS&THPT Đăng Hà, THPT Đắk Ô, THCS&THPT Đắk Mai.

Trên cơ sở đề nghị của phòng giáo dục và đào tạo và các trường THCS&THPT, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện tuyển sinh theo phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh đối với các trường có số học sinh đăng ký vào học lớp 6 nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh.

1.2. Thi tuyển: thi tuyển vào lớp 10 đối với các trường THPT, trường THCS&THPT còn lại trong toàn tỉnh.

2. Phân cấp công tác chỉ đạo, quản lý tuyển sinh

Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, thị xã, thành phố quy định công tác tuyển sinh vào MN và các lớp đầu cấp theo phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục (kể cả vào lớp 6 của các trường trực thuộc Sở GDĐT) bảo đảm nguyên tắc tất cả trẻ em trong độ tuổi quy định đều được đến trường và bảo đảm việc xây dựng, duy trì các trường chuẩn quốc gia.

Sở GDĐT quy định công tác tuyển sinh vào lớp 10.

3. Điều kiện dự tuyển vào lớp 10 chính quy

- Điều kiện chung: Còn trong độ tuổi tuyển sinh theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học hiện hành và đã tốt nghiệp THCS.

- Dự tuyển vào các trường chuyên: Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên; xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên. Riêng học sinh THCS mô hình trường học mới đánh giá kết quả học tập cuối năm “Hoàn thành”, đánh giá xếp loại năng lực và phẩm chất cuối năm “Đạt”.

- Dự tuyển vào các trường Phổ thông Dân tộc Nội trú (PTDTNT): Theo Điều 18 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PT DTNT hiện hành.

4. Phân vùng tuyển sinh (địa bàn tuyển sinh)

Trường THPT Hùng Vương và các trường PTDTNT: địa bàn tuyển sinh trong toàn tỉnh Bình Phước.

Trường THPT chuyên Quang Trung tuyển sinh các học sinh đang học lớp 9 hoặc đã tốt nghiệp THCS hoặc có hộ khẩu thường trú ở các huyện Đồng Phú, Thành phố Đồng Xoài, huyện Bù Đăng, thị xã Phước Long, huyện Bù Gia Mập và huyện Phú Riềng.

Trường THPT chuyên Bình Long tuyển sinh các học sinh đang học lớp 9 hoặc đã tốt nghiệp THCS hoặc có hộ khẩu thường trú ở các huyện Chơn Thành, huyện Hớn Quản, thị xã Bình Long, huyện Lộc Ninh, huyện Bù Đốp.

Các trường THPT, trường THCS và THPT còn lại tuyển sinh các học sinh đang học lớp 9 hoặc đã tốt nghiệp THCS hoặc có hộ khẩu thường trú ở huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn của mình.

Bên cạnh quy định nói trên, phù hợp với điều kiện cư trú của bản thân, học sinh có học lực giỏi và hạnh kiểm tốt năm học lớp 9 không bị ràng buộc vùng tuyển sinh khi dự tuyển vào lớp 10 các trường không chuyên.

Học sinh ở các cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Bình Dương, nếu có nguyện vọng, được dự tuyển vào lớp 10 các trường ở Bình Phước.

Học sinh đang học lớp 9 hoặc đã tốt nghiệp THCS hoặc có hộ khẩu thường trú tại các xã sau đây được dự tuyển vào lớp 10 vào các trường theo bảng sau:

Các xã	Dự tuyển vào trường
Đức Hạnh (Bù Gia Mập)	THPT TX Phước Long
Bình Tân (Phú Riềng)	THPT Phước Bình
Bình Sơn, Phước Tân (Phú Riềng)	THPT Phước Bình, THPT Lê Quý Đôn, THPT TX Phước Long
Bình Sơn (Phú Riềng)	THPT Đa Kia
Phú Trung (Phú Riềng), Đồng Tâm (Đồng Phú)	THPT Lê Quý Đôn
Thuận Lợi, Thuận Phú (Đồng Phú)	THPT Phú Riềng
Thuận Phú (Đồng Phú)	THPT Đồng Xoài, THPT Nguyễn Du
An Phú, Minh Tâm, Minh Đức (Hớn Quản)	THPT TX Bình Long, THPT Nguyễn Huệ
Thanh An (Hớn Quản)	THPT Ngô Quyền

Đăng ký dự tuyển ngoài quy định trên đây phải được Giám đốc Sở GDĐT cho phép từng trường hợp cụ thể.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh

Giao chỉ tiêu tuyển sinh cho Trường THPT chuyên Quang Trung và Trường THPT chuyên Bình Long, mỗi trường 35 HS chuyên Toán, 35 HS chuyên Toán – Tin, 35 HS chuyên Toán – Sinh, 35 HS chuyên Lý, 35 HS chuyên Hoá, 35 HS chuyên Văn, 35 HS chuyên Anh, 40 HS cận chuyên; giao chỉ tiêu tuyển sinh cho Trường THPT Hùng Vương 500 HS; Trường PTDTNT THPT Bình Phước 130 HS, Trường PTDTNT THCS & THPT Bù Gia Mập 105 HS.

Căn cứ số học sinh, học viên tốt nghiệp THCS trong toàn tỉnh và mỗi địa bàn; căn cứ điều kiện phân luồng sau THCS; căn cứ cơ sở vật chất, đội ngũ và đề nghị của các nhà trường đã được UBND các địa phương thống nhất, Sở GDĐT sẽ có văn bản giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 cho các trường THPT, trường THCS và THPT còn lại.

6. Môn thi, thời gian làm bài, thang điểm và hình thức thi.

Nhóm trường	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn chuyên
Trường chuyên	Ngữ văn 120 phút	Toán học 120 phút	Tiếng Anh 60 phút	150 phút
Các trường còn lại	Ngữ văn 120 phút	Toán học 120 phút	Tiếng Anh 60 phút	

Đề thi môn Ngữ văn, môn Toán học và môn Tiếng Anh (là đề thi chung cho cả hai nhóm trường) và đề thi môn chuyên đều theo thang điểm mười (10), không làm tròn điểm thành phần cũng như toàn bài. Hình thức thi tự luận. Riêng môn Tiếng Anh thi tự luận, trắc nghiệm. Tiếng Anh chuyên có thêm phần nghe.

Thí sinh dự tuyển vào chuyên Toán – Tin, chuyên Toán – Sinh cùng thi đề môn Toán học như thí sinh dự tuyển vào chuyên Toán.

7. Nội dung đề thi: Trong Chương trình THCS hiện hành, chủ yếu ở lớp 9.

- Đối với các môn thi chung: Theo mức độ cần đạt của Chuẩn kiến thức – kỹ năng, nhưng có nâng cao phù hợp với việc tuyển sinh vào cấp học cao hơn.

- Đối với các môn chuyên: Theo mức độ cần đạt của Chuẩn kiến thức – kỹ năng, nhưng có nâng cao phù hợp với việc tuyển sinh vào lớp chuyên.

8. Cấu trúc đề thi

Sở GDĐT có trách nhiệm công bố cấu trúc đề thi đến các phòng GDĐT, các trường có lớp 9 để tổ chức thông báo cho học sinh, cha mẹ học sinh.

9. Quy định về tuyển thẳng, ưu tiên, xét đặc cách

9.1. Tuyển thẳng

- Khoản 1 Điều 7 Quy chế tuyển sinh hiện hành quy định tuyển thẳng vào lớp 10 ở các trường nơi thường trú; nhưng không áp dụng đối với trường chuyên biệt và Trường THPT Hùng Vương.

- Điều 20 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT hiện hành quy định tuyển thẳng vào Trường PTDTNT THPT Bình Phước và Trường PT DTNT THCS & THPT Bù Gia Mập.

Ngoài việc đăng ký tuyển thẳng, căn cứ khả năng và nguyện vọng (NV), học sinh có quyền dự tuyển vào các trường chuyên biệt, các trường THPT, trường THCS và THPT theo quy định chung.

9.2. Các mức cộng điểm ưu tiên

a) Nhóm 1 (cộng thêm 1,5 điểm) bao gồm: con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

b) Nhóm 2 (cộng thêm 1,0 điểm) bao gồm: con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp Giấy chứng nhận bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm 3 (cộng thêm 0,5 điểm) bao gồm: người dân tộc thiểu số; người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm

các xã theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; các thôn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng một mức điểm cộng cao nhất. Không áp dụng cộng điểm ưu tiên khi xét tuyển vào các trường chuyên.

9.3. Xét đặc cách trúng tuyển lớp 10

9.3.1. Thí sinh đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách trúng tuyển vào lớp 10 các trường phổ thông (không áp dụng xét đặc cách vào các trường THPT chuyên, PTDTNT) trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh bị tai nạn, bị ốm hoặc có việc đột xuất đặc biệt trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi.

Điều kiện: Xếp loại học lực, hạnh kiểm cả năm học lớp 9 đều khá trở lên

Hồ sơ gồm: Hồ sơ nhập viện do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt); đơn xin đặc cách vào lớp 10 của thí sinh và hồ sơ minh chứng về xếp loại học lực, hạnh kiểm ở lớp 9.

b) Thí sinh bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt sau khi đã thi ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt tự nguyện dự thi số bài thi còn lại.

Điều kiện: Điểm của những bài đã thi để xét tuyển lớp 10 đều đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên; xếp loại lớp 9 có học lực từ trung bình trở lên, hạnh kiểm từ khá trở lên.

Hồ sơ gồm: Hồ sơ nhập viện do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt); đơn xin đặc cách vào lớp 10 của thí sinh và hồ sơ minh chứng về xếp loại học lực, hạnh kiểm ở lớp 9.

9.3.2. Thủ tục: Chậm nhất 07 ngày sau buổi thi cuối cùng của Kỳ thi, thí sinh phải nộp hồ sơ đặc cách cho trường phổ thông nơi thí sinh có nguyện vọng học lớp 10. Hội đồng tuyển sinh lớp 10 xem xét để xét đặc cách cho thí sinh.

10. Nguyên tắc xét tuyển

- Đối với các trường tổ chức xét tuyển (*các trường không thi tuyển*): Điểm xét tuyển căn cứ vào học bạ lớp 9 (Sở GDĐT sẽ hướng dẫn chi tiết).

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên và 2 lần điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên.

Thí sinh không trúng tuyển ở lớp chuyên thứ nhất (ưu tiên 1) thì được xét tiếp ở lớp chuyên thứ hai (ưu tiên 2). Khi xét ở ưu tiên 2, thí sinh phải có điểm xét tuyển cao hơn một (1,0) điểm so với thí sinh đang xét ở ưu tiên 1.

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên (lớp cận chuyên) của trường chuyên là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và môn chuyên có điểm cao hơn (điểm các bài thi đều tính hệ số 1).

Điểm các bài thi của thí sinh xét tuyển vào trường chuyên đều phải lớn hơn hai (02).

- Điểm xét tuyển vào các trường THPT, trường THCS&THPT có tổ chức thi tuyển còn lại là tổng số điểm các bài thi (trong đó, các môn Ngữ văn, Toán học hệ số 2) và điểm ưu tiên. Học sinh đăng ký tuyển thẳng phải được xét trước.

Điểm xét tuyển nguyện vọng 2, 3 (*nguyện vọng 3 đối với thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên*) cao hơn điểm xét tuyển nguyện vọng 1 là 1,5 điểm. Riêng các thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên thì điểm xét tuyển nguyện vọng 2 vào các trường THPT, THCS&THPT khác được xem như điểm xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường.

Điểm các bài thi của thí sinh xét tuyển vào trường đều phải lớn hơn không (0) điểm.

Sở GDĐT quy định các tiêu chí phụ để các hội đồng tuyển sinh xét trúng tuyển ở những chỉ tiêu cuối cùng, bảo đảm xét tuyển vừa đủ chỉ tiêu được giao và có trách nhiệm ban hành văn bản hướng dẫn xét tuyển vào lớp 10 chi tiết, cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

11. Điểm thi, Ban soạn thảo đề thi, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo bài thi

- Điểm thi tại các trường THPT chuyên, PTDTNT, Ban soạn thảo đề thi, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo bài thi do Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập và giao nhiệm vụ. Điểm thi của các trường THPT, trường THCS và THPT còn lại do hiệu trưởng trường tuyển sinh thành lập và giao nhiệm vụ theo nguyên tắc: Trưởng Điểm thi, một nửa số phó Trưởng Điểm thi, một nửa số thư ký là người thuộc các trường tuyển sinh khác được Sở GDĐT phân công cho các trường.

- Tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động, quyền hạn và trách nhiệm của hội đồng ra đề và in sao đề thi, Điểm thi, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo theo Quy chế thi tuyển sinh lớp 10 hiện hành.

12. Các nguyện vọng dự tuyển

- Dự tuyển vào trường THPT chuyên: Thí sinh đủ điều kiện ĐKDT vào trường (NV1), có quyền chọn hai (02) môn chuyên theo thứ tự ưu tiên và phù hợp với lịch thi (*hai bài thi trong hai buổi thi*); đồng thời, có thể đăng ký xét tuyển NV2, NV3 vào các trường phổ thông trong vùng tuyển.

- Dự tuyển vào trường THPT, trường THCS và THPT (*có tổ chức thi*) còn lại : Thí sinh đủ điều kiện ĐKDT vào trường (NV1); đồng thời, có thể đăng ký xét tuyển NV2 vào một trường phổ thông trong vùng tuyển.

- Dự tuyển vào trường THPT, trường THCS và THPT (*không tổ chức thi*): Thí sinh đủ điều kiện đăng ký xét tuyển vào trường (NV1); đồng thời, có thể đăng ký xét tuyển NV2 vào một trường phổ thông (*không tổ chức thi*) trong vùng tuyển.

Sở GDĐT sẽ không giải quyết đề nghị thay đổi nguyện vọng (đổi thứ tự NV1, NV2, NV3, bỏ NV1 lấy NV2...) sau ngày thi.

13. Hồ sơ dự tuyển

13.1. Phiếu đăng ký dự thi, Phiếu đăng ký xét tuyển (*đối với các trường không tổ chức thi*) có giáo viên chủ nhiệm và Ban giám hiệu trường đang học lớp 9 xác nhận (*bản chính*) kèm hai (02) tấm ảnh 3x4 (*ghi ở mặt sau họ tên và ngày tháng năm sinh*). Đối với thí sinh

không học lớp 9 và tốt nghiệp THCS trong vùng tuyển nhưng có hộ khẩu trong vùng tuyển thì nộp thêm bản sao hợp lệ sổ hộ khẩu thường trú.

13.2. Thí sinh (còn trong độ tuổi tuyển sinh) đã TN THCS những năm trước phải được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân vào mặt sau Phiếu ĐKDT.

13.3. Thí sinh được cộng điểm ưu tiên phải nộp thêm các bản sao hợp lệ chứng minh mức điểm cộng như đã ghi trong Phiếu ĐKDT.

Các bản sao hợp lệ quy định tại mục này là bản sao có chứng thực. Trường hợp thí sinh nộp bản sao không có chứng thực thì phải kèm bản chính để đối chiếu; người trực tiếp nhận hồ sơ ĐKDT có trách nhiệm xác nhận (*ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*) và chịu trách nhiệm về tính xác thực của bản sao.

Phiếu ĐKDT do Sở GDĐT phát hành đính kèm công văn hướng dẫn thi tuyển sinh. Sở GDĐT, các phòng GDĐT, các trường có học sinh lớp 9, các trường tuyển sinh lớp 10 đăng tải mẫu phiếu này trên trang thông tin điện tử (*nếu có*) của mình để thí sinh tiện sử dụng ĐKDT, **không bán phiếu ĐKDT**.

Khi trúng tuyển, thí sinh nộp toàn bộ hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh và quy chế tổ chức và hoạt động của các trường chuyên biệt cho nhà trường vào ngày nhập học. Nếu có gian lận về hồ sơ, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy.

Hồ sơ tuyển thẳng do học sinh nộp trực tiếp tại trường tuyển sinh lớp 10 nơi thường trú. Phiếu đăng ký tuyển thẳng do Sở GDĐT phát hành đính kèm công văn hướng dẫn thi tuyển sinh.

14. Kinh phí

Toàn bộ công tác ra đề, in sao, coi thi, chấm thi, phúc khảo được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ tài chính, áp dụng tại Bình Phước theo Công văn số 2354/UBND-VX ngày 18/7/2012 của UBND tỉnh.

Dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10: theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, mức thu 30.000 đồng/thí sinh (Ba mươi nghìn đồng trên một thí sinh).

15. Lịch tuyển sinh

- Trong tháng 3/2021: Sở GDĐT tổ chức hội nghị tuyển sinh lần thứ nhất để triển khai Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đến các phòng GDĐT, các trường tuyển sinh lớp 10, các trường có lớp 9.

- Trong tháng 4 đến trước 08/5/2021: Các trường có lớp 9 tư vấn cho cha mẹ học sinh và hướng nghiệp cho học sinh chọn chương trình giáo dục phù hợp, nhận phiếu ĐKDT cùng hồ sơ liên quan, xác nhận phiếu và nộp cho trường tuyển sinh lớp 10 trong cùng địa bàn tuyển sinh. Trường hợp đăng ký dự tuyển về nơi thường trú hoặc đăng ký dự tuyển các vào trường chuyên, PT DTNT TS phải trực tiếp đến nộp tại các trường này.

- Trước khi thi 15 ngày, các trường tuyển sinh lớp 10 hoàn thành kiểm tra chéo hồ sơ tuyển sinh và nộp biên bản kiểm tra cho Sở GDĐT.

- Trước khi thi ít nhất 3 ngày: Sở GDĐT tổ chức hội nghị tuyển sinh lần thứ hai để chuẩn bị cho coi thi.

- Thời gian thi tuyển: thời gian cụ thể Sở GDĐT sẽ thông báo sau.

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian mở đề tại phòng thi	Thời gian bắt đầu phát đề	Thời gian bắt đầu tính giờ
Ngày thứ nhất	Sáng	Ngữ văn (chung)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Toán học (chung)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
Ngày thứ hai	Sáng	Tiếng Anh (chung)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Văn, Lý (môn chuyên)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
Ngày thứ ba	Sáng	Anh, Hoá (môn chuyên)	7 giờ 50	7 giờ 55	8 giờ 00
	Chiều	Toán (môn chuyên)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00

(14 giờ 00 phút ngày liền trước ngày thi thứ nhất: Thí sinh tập trung tại trường thi để học nội quy thi, nhận Thẻ dự thi và làm thủ tục dự thi (thí sinh mang theo Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (nếu tốt nghiệp cùng năm ĐKDT lớp 10) hoặc bằng tốt nghiệp THCS (nếu tốt nghiệp những năm trước) để khẳng định đủ điều kiện dự thi tuyển sinh lớp 10).

16. Công tác phòng dịch COVID-19

Căn cứ vào tình hình diễn biến của dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh, Sở GDĐT chủ động xây dựng phương án tổ chức kỳ thi đảm bảo an toàn sức khỏe cho học sinh và những người tham gia tổ chức kỳ thi.

17. Phần mềm thi tuyển sinh lớp 10

Các đơn vị thống nhất sử dụng phần mềm tuyển sinh lớp 10 do Sở GDĐT cung cấp.

18. Lưu hồ sơ tuyển sinh:

Các đơn vị lưu hồ sơ tuyển sinh để Sở GDĐT tổ chức thanh, kiểm tra; gồm có: hồ sơ ĐKDT; Quyết định thành lập Điểm thi và biên bản làm việc của Hội đồng; Bảng ghi tên thí sinh dự thi (có chữ ký thí sinh khi dự thi và xác nhận của hội đồng coi thi) đối với trường có tổ chức thi; Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và biên bản họp xét của Hội đồng; Quyết định phê duyệt trúng tuyển và Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10; văn bản giao chỉ tiêu của Sở GDĐT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở GDĐT tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các đối tượng liên quan đến công tác thi tuyển sinh và phối hợp thông tin, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh trong toàn tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ đã nêu tại Kế hoạch này.

Các trường tuyển sinh tổ chức thông tin, tuyên truyền đến các trường có học sinh là đối tượng dự tuyển, đến cha mẹ học sinh, xin ý kiến chỉ đạo của chính quyền địa phương để thực

hiện tốt, đúng công tác tuyển sinh theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; triển khai nghiệp vụ thi cho những người tham gia tổ chức kỳ thi; tham mưu cho Sở GDĐT về danh sách những người tham gia tổ chức kỳ thi.

Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các trường THCS, trường TH&THCS và giáo viên chủ nhiệm lớp 9 để hướng dẫn kỹ lưỡng cho tất cả học sinh và cha mẹ học sinh của lớp mình phụ trách đăng ký tuyển sinh, tuyệt đối không để một học sinh nào ghi nội dung ĐKDT không đúng quy định; chỉ đạo xác nhận học hết chương trình tiểu học và xét tốt nghiệp THCS kịp thời cho công tác tuyển sinh năm học mới; chỉ đạo cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (*tạm thời*). Các trường có học sinh lớp 9 đăng ký dự tuyển lớp 10 có trách nhiệm tập hợp phiếu ĐKDT của TS (*kèm lệ phí tuyển sinh và giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên*), xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung ghi trong phiếu ĐKDT. Căn cứ Quy chế tuyển sinh và Kế hoạch tuyển sinh do UBND tỉnh phê duyệt, Phòng GDĐT tham mưu UBND các huyện, thị chỉ đạo hướng dẫn chi tiết công tác tuyển sinh MN, lớp 1, lớp 6 để thực hiện tại địa phương.

Đề nghị Công an tỉnh, Điện lực Bình Phước, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Khuyến học tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn và các sở, ngành có liên quan phối hợp Sở GDĐT chỉ đạo việc đảm bảo an ninh, vận động tuyển sinh và các điều kiện khác diễn ra đúng kế hoạch của kỳ thi; đề nghị Đài Phát thanh, Truyền hình và Báo Bình Phước phối hợp Sở GDĐT tổ chức phổ biến và thông tin các vấn đề liên quan đến Kỳ thi đến các địa phương, cha mẹ học sinh nắm rõ và thực hiện.

Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường và thị trấn phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi (cơ sở vật chất, an ninh, y tế ...) cho các Điểm thi, chấm thi đóng trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh MN, lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2021 - 2022 của Sở GDĐT Bình Phước. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu và nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (phê duyệt);
- Sở/ngành và UBND cấp huyện (p/h);
- Các phòng GDĐT (t/h);
- Các đơn vị trực thuộc (t/h);
- Lưu: VT, GDTTrH.



Hồ Hải Thạch